

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VỊ THỦY  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2018/HNGĐ-ST  
Ngày 10/05/2018  
V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Tiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Văn Em.

2/ Ông Lý Minh Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Mỹ Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2017/TLST - HN&GD ngày 15/12/2017 về việc "Tranh chấp về ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐST - HNGĐ ngày 27/4/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kiều L, sinh năm: 1983 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã V5, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Đào Phú T, sinh năm: 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã V5, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 13/11/2017, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều L trình bày: Bà và ông Đào Phú T tự nguyện thành hôn vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vị Thắng. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Đào Phú T.

Về con chung: Có 01 người con tên Đào Thế V (nam), sinh ngày

02/3/2011 hiện đang sống chung với bà.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình thụ lý giải quyết ông Đào Phú T vắng mặt.

Về tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm: Đơn khởi kiện; bản tự khai; giấy chứng nhận kết hôn; bản photo giấy chứng minh nhân dân; bản photo sổ hộ khẩu; thông báo nộp tiền tạm ứng án phí; biên lai thu tạm ứng án phí; thông báo thụ lý vụ án; biên bản xác minh tình trạng hôn nhân; biên bản lấy lời khai; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; biên bản tổng đạt; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; biên bản hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án hoàn toàn đúng theo quy định pháp luật. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà L được ly hôn ông T, về con chung có 01 người con tên Đào Thế V (nam), sinh ngày 02/3/2011 đề nghị giao cháu Đào Thế V cho bà L nuôi dưỡng, tài sản chung và nợ chung không có nên không đặt vấn đề xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đối với bị đơn ông Đào Phú T mặc dù đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng ông Đoàn Trung Liệt vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Đào Phú T và giành quyền kháng cáo cho ông theo luật định.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: Bà L và ông T đăng ký kết hôn vào năm 2009, nên áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà Nguyễn Thị Kiều L và ông Đào Phú T tự nguyện thành hôn năm 2011, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên bà Nguyễn Thị Kiều L làm yêu cầu ly hôn với ông Đào Phú T. Vụ việc thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật hôn nhân và gia đình, nên Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kiều L, Hội đồng xét xử xét thấy giữa Nguyễn Thị Kiều L và ông Đào Phú T tự nguyện thành hôn năm 2011 có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận là vợ chồng. Tuy nhiên, quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Kiều L vẫn kiên quyết ly hôn, còn ông Đào Phú T vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kiều L. Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Kiều L được ly hôn với ông Đào Phú T.

[4] Về con chung: Đào Thế V (nam), sinh ngày 02/3/2011 hiện đang sống chung với bà L nên Hội đồng xét xử xét thấy giao cho bà L được quyền nuôi cháu V, giành quyền thăm nom nuôi dưỡng con chung cho ông T.

[5] Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đương sự phải nộp theo quy định.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Các Điều 5, 28, 35, 147, 228, 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng: Các Điều 9, 51, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Kiều L được ly hôn với ông Đào Phú T. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 53 do Ủy ban nhân dân xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 15/6/2011 không còn giá trị pháp lý.

2/ Về con chung: Giao bà Nguyễn Thị Kiều L được tiếp tục nuôi 01 người con tên Đào Thế V (nam), sinh ngày 02/3/2011. Ông Đào Phú T chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom chăm sóc con chung cho ông Đào Phú T không ai có quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

4/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Kiều L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được chuyển từ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo biên lai thu số 0013779 ngày 15/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thành tiền án phí, bà L đã nộp xong.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đương sự cư trú.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30

Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Đình Tiến**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Em    Lý Minh Tâm**

**Nguyễn Đình Tiến**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Đình Tiến**

